

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 10/8/2017

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Khắc Nghĩa.
2. Ông Nguyễn Văn Phiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Mùi- Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2017/TLST-HNGĐ ngày 30/3/2017 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Minh H, sinh năm 1994.

Tên gọi khác: Không.

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Chị H có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn P, sinh năm 1988.

Tên gọi khác: Không.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Anh P có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 29/3/2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện N nguyên đơn chị Ngô Minh H trình bày:

1. Về hôn nhân: Ngày 14/6/2016 chị có Đăng ký kết hôn với anh Đinh Văn P tại Ủy ban nhân dân xã T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống cùng với bố mẹ anh P tại thôn T, xã T. Từ khi kết hôn cuộc sống vợ chồng chị chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng

thường xuyên đánh chửi lẫn nhau. Nguyên nhân chính dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng lại không còn tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Đến tháng 3/2017 sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn B, xã P sinh sống. Từ đó vợ chồng chị đã chính thức sống ly thân không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn P.

2. Về con chung: Chị Hòa xác định chị và anh Đinh Văn P có 01 con chung là cháu Đinh Hoàng A, sinh ngày 09/10/2016. Hiện cháu Hoàng A đang ở với anh P và bố mẹ anh P là ông Đinh Công H, bà Đinh Thị L. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, quyền sử dụng đất canh tác chung: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Đinh Văn P thừa nhận thời điểm đăng ký kết hôn cũng như quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung, công nợ chung, quyền sử dụng đất canh tác chung đúng như chị H đã trình bày. Anh P nhất trí ly hôn đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn nhưng có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên:

* Về thủ tục tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Minh H và anh Đinh Văn P.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Hoàng A, sinh ngày 09/10/2016 cho chị Ngô Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Hoàng A đủ 18 tuổi. Anh Đinh Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan nay chuyển sang án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Minh H và anh Đinh Văn P là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh P chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn dẫn tới vợ chồng thường xuyên đánh chửi lẫn nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng lại không còn tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Đến tháng 03/2017, do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn B, xã P sinh sống. Kể từ đó hai vợ chồng chính thức sống ly thân không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh P cũng thừa nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày. Tại phiên tòa anh P đồng ý ly hôn và các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin thuận tình ly hôn của các đương sự là có căn cứ, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị H và anh P có 01 con chung là cháu Đinh Hoàng A, sinh ngày 09/10/2016. Hiện cháu đang ở với anh P và ông bà nội là Đinh Công H, Đinh Thị L. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H, anh P đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án cấp dưỡng nuôi con chung. Xong bản thân anh P làm phụ xe không có thời gian chăm sóc con. Trong khi cháu Hoàng A còn nhỏ, tính đến thời điểm xét xử cháu mới 10 tháng 01 ngày tuổi. Do vậy, để đảm bảo lợi ích mọi mặt của cháu bé nên giao cháu Đinh Hoàng A cho chị Ngô Minh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ chung, quyền sử dụng đất canh tác chung: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 5; Điều 147; Các điều 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: - Các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Minh H và anh Đinh Văn P.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Hoàng A, sinh ngày 09/10/2016 cho đến khi cháu Hoàng A đủ 18 tuổi. Hiện cháu Hoàng A đang ở với anh P và ông bà nội là Đinh Công H, Đinh Thị L. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000406 ngày 30/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan nay chuyển sang án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ